

DANH SÁCH ĐĂNG KÍ VÀ NHẬN SÁCH NĂM HỌC 2021-2022

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
1	LÊ ÁNH TUYẾT	10C1	1					164,000	164,000		
2	TRẦN NGỌC THẢO VY	10C1	1	10	15	15	20	289,000			
3	NGUYỄN TẤN KHOA	10C1	1	20	14	20	34	373,500	374,000	C3/72 ấp 3 Tân Liêm Phong Phú Bình Chánh	0907914159
4	NGUYỄN ANH DUY	10C1	1		14		14	188,500	190,000		
5	ĐÀO YẾN HƯƠNG	10C1	1					164,000			
6	NGUYỄN NGỌC KIM PHƯƠNG	10C1	1		14		14	188,500			
7	TRẦN PHẠM QUỲNH NHƯ	10C1	1		14		14	188,500			
8	PHẠM NGỌC QUỲNH NHƯ	10C1	1	50				539,000	539,000		
9	NGUYỄN ĐỨC HUY	10C1	1	20	14	30	40	390,000	370,000		
10	LA GIA HUY	10C1	1	30	20	40	50	491,500	492,000		
11	LÊ NGỌC THÙY DƯƠNG	10C1	1					164,000	170,000		
12	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	10C1	1					164,000	164,000		
13	HUỲNH THỊ THÙY TRANG	10C1	1	10	14	20	40	300,000			
14	PHAN PHÚC HOÀNG	10C1	1			20	30	201,500	201,500		
15	NGUYỄN NGÔ THANH NHÃ	10C1	1		14			185,000	185,000	D2/59 ấp 4 Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	0332086545
16	LÊ ANH KIẾT	10C1	1		14			185,000	185,000	A14/445B ấp 1, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	0907414317
17	TRẦN NGỌC THƠ	10C1	1	10	14	20	34	298,500			
18	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	10C1	1		20	20	40	234,000			
19	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10C1	1		14	12	20	208,000			
20	NGÔ NGỌC UYÊN NHI	10C1	1					164,000			
21	PHẠM THÀNH ĐẠT	10C1	1					164,000	164,000		
22	NGUYỄN LÊ ANH THU	10C1	1					164,000			

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
23	TẮT GIA PHỤNG	10C1	1	50	14	50	64	651,000	164,000	B 15/19 QL50 xã Bình Hưng huyện Bình Chánh (Tất Thị Giáng Tuyết)	0355558115
24	TRẦN HOÀNG LONG	10C1	1					164,000			
25	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	10C1	1					164,000	164,000		
26	LÂM THỤY MỸ TÂM	10C1	1					164,000	164,000	E10/292c quốc lộ 50 ấp 5 xã phong phú huyện bình chánh	0921667508
27	TRẦN CHÍ TÍN	10C1	1		15			186,500		5 đường 15E kdc Phong Phú 4 (Loverapark) xã Phong Phú huyện Bình Chánh	0916799627
28	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	10C1	1	10				239,000			
29	LƯƠNG HOÀNG QUỲNH ANH	10C1	1					164,000	164,000		
30	NGÔ THỊ DIỄM SƯƠNG	10C1	1		14	25	40	232,500	234,000		
31	NGUYỄN THỊ MỸ KIỀU	10C1	1	30	14	30	30	462,500		D20/540D ấp 4 xã Phong Phú huyện Bình Chánh	0399643061
32	TRẦN THỊ HOÀNG KIM	10C2	1		14			185,000	185,000		
33	PHẠM THỊ MINH THU	10C2	1		14		14	188,500			
34	TRỊNH MINH MẶN	10C2	1	30				389,000			
35	TRẦN QUỐC HUY	10C2	1		14		14	188,500	190,000		
36	LÊ NGUYỄN DIỄM MY	10C2	1	20	14	20	30	372,500			
37	ĐOÀN NGUYỄN MINH TRÍ	10C2	1	50	14	50	64	651,000	651,000	A4/130B ấp 1 xã Phong Phú, Bình Chánh TP HCM	0777860613
38	LƯU CHÍ NGUYỄN	10C2	1		14			185,000	200,000		
39	MAI TRÍ VĨ	10C2	1	20	14	20	30	372,500	352,000		
40	PHAN TẤN LỘC	10C2	1	50	20	20	50	611,500			
41	VÕ HỮU TÀI	10C2	1	20	14	20	50	377,500			
42	LỮ KIM PHỤNG	10C2	1	20				314,000	314,000	127 Nguyễn Duy Phường 10 quận 8 TP HCM	0785630561
43	PHẠM PHÚ SĨ	10C2	1		14	16	30	216,500	216,500		
44	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	10C2	1	20	20	20	40	384,000	384,000		
45	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	10C2	1	30				389,000			

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
46	NGUYỄN PHẠM TRUNG TRỰC	10C2	1					164,000			
47	PHẠM CÔNG HẬU	10C2	1	40	14		32	493,000			
48	PHẠM THIÊN QUANG	10C2	1					164,000			
49	LÊ CÔNG THÀNH	10C2	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
50	LÊ ĐÌNH HOÀNG THÔNG	10C2	1	20	14	20	34	373,500			
51	LÊ TRẦN BẢO KHANH	10C2	1					164,000			
52	HUỲNH THỊ TRÚC QUYÊN	10C2	1					164,000			
53	LÊ GIA KIẾN	10C3	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
54	CHÂU THỊ HỒNG NGỌC	10C3	1	20	14	20	60	380,000			
55	NGUYỄN NGỌC AN	10C3	1	20	14	20	40	375,000			
56	TRẦN QUỐC VIỆT	10C3	1	20		20		344,000			
57	LÊ TRỌNG TIẾN	10C3	1		14		14	188,500			
58	TRẦN THỤY NGỌC DUYÊN	10C3	1		14		14	188,500			
59	NGUYỄN TUYẾT QUANH	10C3	1		14		14	188,500	189,000		
60	TRẦN QUỐC VIỆT	10C3	1	20		20		344,000	344,000		
61	PHẠM HOÀNG TÂN ĐẠT	10C3	1		14			185,000			
62	HỒ NGUYỄN MINH ĐỨC	10C3	1	20	14	20	34	373,500			
63	THÁI ĐĂNG KHOA	10C3	1					164,000	164,000		
64	NGUYỄN HỒNG GIA HUY	10C3	1					164,000	170,000		
65	ĐÀO THỊ DIỄM MI	10C3	1	20	14	20		365,000	360,000		
66	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG THẢO	10C3	1	20				314,000	314,000	44 đường Nguyễn Hữu Trí, ấp 7b, xã Mỹ Yên, Bến Lức, Long An	
67	LÊ QUỐC TRƯỜNG	10C3	1	30				389,000	389,000		
68	TỔNG KHÁNH LINH	10C3	1	20	14	20	34	373,500			
69	NGUYỄN QUANG TRÍ	10C3	1					164,000			
70	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH	10C3	1					164,000	164,000		

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
71	NGUYỄN TRẦN NHÂN BẢO	10C3	1	20	14	20	34	373,500	374,000	Số 15/52/32 cầu xéo- phường Tân quý - quận Tân Phú	0986644984
72	NGUYỄN TẤN PHÚ	10C3	1		14	20	34	223,500	230,000		
73	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	10C3	1	20				314,000	314,000	Đường Huỳnh Tấn Phát huyện Nhà Bè hẻm 1806/112	0782845321
74	NGUYỄN NGỌC HUY	10C3	1	20	14	20	34	373,500	374,000	A26/27/1 ấp 1 xã Bình Hưng, Bình Chánh TP HCM	0707530076
75	NGUYỄN LÝ KIM HOA	10C3	1		14			185,000			
76	TRẦN THỊ THANH NGÂN	10C3	1	20	14	20	34	373,500			
77	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	10C3	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
78	VÕ THANH HẬU	10C3	1	20	14	20	34	373,500			
79	DU NGỌC TUYẾT VY	10C3	1	30	14	30	44	466,000			
80	LÝ THANH PHỤNG	10C3	1	30	14	30		455,000	455,000		
81	LÊ GIA KIỆT	10C4	1					164,000			
82	LÊ ĐÌNH TÂN	10C4	1					164,000			
83	ĐOÀN TRỌNG TÍNH	10C4	1		14			185,000			
84	LÊ NGUYỄN BẢO NHI	10C4	1		14			185,000			
85	NGUYỄN HỒNG BÍCH TRÂM	10C4	1	20		40	40	384,000	384,000		
86	VŨ ĐỨC NAM	10C4	1	20	20	20	50	386,500	387,000	C5/1 Trịnh Như Khuê, xã Bình Chánh, Bình Chánh TP HCM	0388878680
87	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	10C4	1	10	14			260,000			
88	TRẦN HUỲNH QUỐC VIỆT	10C4	1	20				314,000	314,000		
89	LÊ ĐÌNH TÂN	10C4	1	20		20	40	354,000	354,000		
90	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	10C4	1	20	14	20		365,000			
91	NGUYỄN THỊ Ý NHI	10C4	1					164,000	164,000		
92	TRẦN HÀ TUẤN THÁI	10C4	1	12	14	12	26	299,500	300,000	18/2 Trần Văn Thành, Phường 8, Quận 8	0906891819
93	TRƯƠNG CHÂU HOÀI BẢO	10C4	1					164,000	164,000		
94	TRẦN NHỰT TRƯỜNG	10C4	1	10	30		40	294,000	294,000		

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
95	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	10C4	1	5				201,500			
96	TRẦN QUỐC AN	10C4	1		14			185,000	185,000	298 Nguyễn Hữu Chí Tân Túc Bình Chánh	0948367329
97	QUÁCH HOÀNG GIA HUY	10C4	1					164,000	164,000		
98	NGUYỄN KHÁNH HUY	10C4	1					164,000	164,000		
99	HỒ NGỌC PHƯƠNG ANH	10C4	1					164,000		56 đường 18 kdc Bình Hưng Bình Chánh	0783887368
100	NGUYỄN LINH HUỆ	10C4	1	15				276,500	277,000	Đội 11 - thôn Thượng Tiết - xã Đại Hưng -Huyện Mỹ Đức - TP Hà Nội	0967707098
101	TỔNG NGUYỄN HOÀNG PHÁT	10C4	1	20	10	10	20	349,000	349,000		
102	NGUYỄN THỊ HỒNG GĂM	10C4	1	20	14	20		365,000	365,000	A4/33 ấp 1B Vĩnh Lộc B Bình Chánh	0705876440
103	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	10C4	1	20	14	20		365,000			
104	NGUYỄN NHẬT PHI	10C5	1					164,000	164,000		
105	NGUYỄN QUỐC VIỆT	10C5	1	10	14	10	24	281,000			
106	TRẦN MINH TUẤN	10C5	1		15		15	190,250			
107	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH NAM	10C5	1	25	14	25	39	419,750		3030/33, Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8	0902317830
108	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH GIANG	10C5	1	25	14	25	39	419,750		Giao cùng ĐC Đình NG Khánh Nam	
109	HUỲNH TUẤN KHOA	10C5	1	30	14	30		455,000	460,000		
110	PHẠM PHI HÙNG	10C5	1	10				239,000	239,000	Ấp Trị Yên, Xã Tân Kim, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An (Đối diện Công sở số 6 cty FULUL)	0971697368
111	NGUYỄN HUY PHƯỚC	10C5	1	20				314,000			
112	LÊ TUẤN THẢO NHI	10C5	1	20				314,000			
113	ĐỖ THỊ QUYỀN TRINH	10C5	1	10				239,000			
114	TRẦN NGUYỄN HOÀNG HUY	10C5	1					164,000	164,000		
115	LÊ THÁI SƠN	10C5	1	20	14	20	34	373,500			
116	ĐỖ THỊ QUYỀN TRINH	10C5	1	10				239,000			

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vỡ					
117	TRẦN HỒ LÊ BẢO TRÂN	10C5	1					164,000			
118	VÕ TÚ NGÂN	10C5	1					164,000			
119	NGUYỄN ĐOÀN MINH KHANG	10C5	1		14		14	188,500			
120	NGUYỄN TÂM ANH	10C5	1	15				276,500			
121	TRẦN PHẠM PHƯƠNG THẢO	10C5	1					164,000			
122	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	10C5	1					164,000			
123	TÔ DƯƠNG THẢO VY	10C5	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
124	VÕ NGUYỄN NGUYỄN CHUÔNG	10C5	1	30	15	25	50	461,500		E8/40D tổ 4 ấp 6 xã Tân Nhựt huyện Bình Chánh, TPHCM	0357136093
125	NGUYỄN HUY PHƯỚC	10C5	1	20	20	20	40	384,000		E4/116/A2 đường Đa Phước Tô 4 ấp 5, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh	0986507346
126	NGUYỄN NHẬT MINH	10C5	1	20	15	20	14	370,000		Ấp 2/5 xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	0933171629
127	LÊ NGUYỄN NGỌC NHƯ	10C5	1	20	14	20	34	373,500	500,000		
128	LÊ NGUYỄN TUYẾT NHI	10C6	1					164,000			
129	DƯƠNG THỊ BÉ VY	10C6	1		14			185,000	185,000		
130	NGUYỄN AN KHƯƠNG	10C6	1		14		16	189,000	189,000	1821 Phạm Thế Hiển phường 6 quận 8	0903101502
131	TẠ PHAN NHƯ PHÚC	10C6	1					164,000			
132	TRẦN HẠO VĂN	10C6	1	20	10	10	20	349,000			
133	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	10C6	1	10	14	10		275,000	275,000		
134	ĐỖ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10C6	1	20	14	20	40	375,000	375,000	D3/76C tổ 3 ấp 4 xã Phong Phú, Bình Chánh TP HCM	0962696385
135	NGUYỄN QUỐC ANH KIỆT	10C6	1	10				239,000	240,000		
136	MÃ NGUYỄN GIA BẢO	10C6	1	20	14	20	34	373,500	374,000		
137	LÊ THỊ NHẬT ÁNH	10C6	1	10				239,000	239,000	88/10 Phạm Đăng Giảng, Phường Bình Hưng Hòa, Bình Tân	0787637626
138	TRỊNH THỊ THANH	10C6	1	20				314,000			
139	BÙI XUÂN ANH MINH	10C6	1	20				314,000	320,000		

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
140	LÊ NGUYỄN TRUNG VINH	10C6	1	20	14	20	34	373,500			
141	CAO THÀNH DANH	10C6	1					164,000			
142	NGUYỄN THỊ CẨM LY	10C6	1	20	20	20	50	386,500	387,000		
143	LÊ LỮ MINH THY	10C6	1	30				389,000			
144	TRẦN ĐÌNH THANH HÙNG	10C6	1					164,000			
145	NGUYỄN THANH THẢO	10C6	1	20	25	20	40	391,500			
146	HUỲNH THỊ NGỌC TRÚC	10C7	1					164,000			
147	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	10C7	1					164,000			
148	NGUYỄN HÀ ANH	10C7	1	20	14	20	34	373,500	374,000		
149	HỒ VỎ ANH TUẤN	10C7	1	20	14	20	34	373,500			
150	NGUYỄN NGỌC KA THY	10C7	1		14		14	188,500			
151	LÂM TRỌNG HIẾU	10C7	2		28		28	377,000			
152	HUỲNH HOÀNG NHI	10C7	1	15	15	10	15	317,750	317,750		
153	VŨ NGỌC THẢO	10C7	1	10		10		254,000			
154	HUỲNH HỮU HOÀN	10C7	1	10		10	30	261,500	319,000	91/1B tổ 8 ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, Hóc Môn TP HCM	0328950211
155	LÊ KIM YẾN	10C7	1	20	14	20	34	373,500			
156	BÙI ANH MINH	10C7	1	30	14	20	34	448,500			
157	TRẦN ĐỨC LINH	10C7	1	20	10	20	30	366,500	367,000		
158	HUỲNH THỊ NGỌC TRÚC	10C7	1					164,000	373,500	59/1B quốc lộ 1A Tiền Lân Bà Điểm Hóc Môn	
159	TRẦN NGỌC KIM THANH	10C7	1		14	20	34	223,500	223,500		
160	PHẠM VIỆT HÙNG	10C7	1	15	14	15	29	327,250	327,250		
161	TẠ NGÂN MINH QUÂN	10C7	1	20				314,000	314,000		
162	NGUYỄN NGỌC HÀO	10C7	1	10	20		40	279,000	280,000		
163	PHẠM HOÀNG BẢO TỔ	10C8	1		14			185,000			
164	NGUYỄN ĐÌNH THÁI BẢO	10C8	1		14			185,000			
165	NGUYỄN LÊ HỮU MINH	10C8	1	30	14	20	50	452,500	452,500		

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
166	ĐỖ NGỌC BẢO NGHI	10C8	1		20		30	201,500			
167	PHAN ĐỨC NHỰT NGUYỄN	10C8	1					164,000	164,000	B1/29A ấp 2 xã Đa Phước, Bình Chánh TP HCM	0902434453
168	NGUYỄN KHOA	10C8	1	20		20	20	349,000	349,000		
169	NGUYỄN ĐÌNH THÁI BẢO	10C8	1	20	14	20		365,000	365,000		
170	TRÌNH TIỀN ĐẠT	10C8	1	20	15	25	50	386,500	386,500	45 đường số 12B, khu dân cư Phong Phú 4, Xã phong phú, Huyện Bình Chánh, TPHCM	
171	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	10C8	1		14			185,000	185,000	D9/277A ấp 4, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TPHCM	0389553231
172	NGUYỄN MINH TÀI	10C8	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
173	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	10C8	1					164,000			
174	NGUYỄN LÊ TÂN ĐẠT	10C8	1	20	20	20	50	386,500			
175	TRẦN MINH PHƯƠNG	10C8	1	50	14	50	14	638,500	638,500	Gửi chung ĐC nhà em Phan Trung Hậu	0778058225
176	CAO TRẦN HUY HOÀNG	10C8	1		14		14	188,500	190,000		
177	NGUYỄN NGỌC YẾN TRANG	10C8	1	10				239,000	239,000		
178	NGUYỄN BẢO HIẾU	10C8	1					164,000			
179	TRẦN HOÀNG HÙNG	10C8	1	20	14	20	34	373,500	374,000	A2/51 ấp 1 xã Phong Phú, Bình Chánh, TP HCM	0344988604
180	ĐOÀN TUẤN KIẾT	10C8	1	20	14	20		365,000	365,000	973/24 Nguyễn Anh Hữu, phường Tân Chánh Hiệp, Q12	0392492608
181	LÝ HOÀNG QUÝ	10C8	1	20	14	20	34	373,500			
182	ĐINH YẾN NHI	10C8	1	20	14	20	34	373,500			
183	THÁI THANH LIÊM	10C8	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
184	NGUYỄN LÊ TÂN ĐẠT	10C8	1	20	15	20	40	376,500		A2/47L Đường Đa Phước, xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TPHCM	0909446742
185	BÙI NGUYỄN HÀ VI	10C8	1					164,000			
186	PHẠM GIA THỊNH	10C8	1	20	14	20	34	373,500	373,500	38/35 khiểu năng tỉnh p an lạc A quận Bình Tân	0989693484

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vở					
187	LY HOÀNG QUÝ	10C8	1	20	14	20	34	373,500			
188	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN KHANG	10C8	1	10		10	10	256,500			
189	NGUYỄN HOÀNG LONG	10C8	1		14		14	188,500	189,000		
190	TRẦN THỊ THANH NGUYỄN	10C9	1	26	14	26	40	429,000		A34/7, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	0346317483
191	LƯƠNG THỊ KIM TUYỀN	10C9	1					164,000			
192	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	10C9	1	10	14	10	24	281,000	281,000		
193	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	10C9	1	20				314,000			
194	NGUYỄN NGỌC HỒNG LIÊN	10C9	1		14			185,000			
195	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	10C9	1	20				314,000			
196	NGUYỄN GIA BẢO	10C9	1	20	14	20	34	373,500	374,000		
197	VÕ NGỌC PHƯƠNG	10C9	1	20				314,000	314,000		
198	NGÔ THỊ NGỌC HÂN	10C9	1					164,000	164,000		
199	HỒ HOÀNG KIM	10C9	1	20	14	20	34	373,500	375,000		
200	HUỲNH ANH TÚ	10C9	1	20	14	20	34	373,500			
201	TRƯƠNG HOÀNG MỸ NHUNG	10C9	1					164,000			
202	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	10C9	1	25	15	25	40	421,500	421,500	6 Đường 19A, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân	07968002204
203	BÙI THẢO MY	10C9	1					164,000	164,000	35/87/15 Cao Lỗ, Phường 4, quận 8	0933043262
204	NGÔ TÂN HÙNG	10C9	1	20				314,000	314,000	B7/233, ấp 2 , xã phong phú huyện bình chánh tphcm.	0909143120
205	VŨ CÁT NGỌC TIỀN	10C9	1					164,000			
206	NGUYỄN NGỌC THU	10C9	1	40	20	20	60	539,000	555,000		
207	ĐẶNG NGỌC THANH NGÂN	10C9	1	20	34		30	372,500	373,000	C15/12 đường Phạm Hùng, ấp 5 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	0908629430
208	NGUYỄN NGỌC THU	10C9	1	40	20	20	60	539,000	555,000		
209	NGUYỄN HỮU QUÝ	10C9	1	20	14	36	50	401,500	402,000		
210	NGUYỄN CAO PHƯỚC NGHỊ	10C9	1	20	15	20		366,500	367,000	D3/77D Tổ 3 ấp4 xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	0937900738

STT	HỌ TÊN	LỚP	SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÍ					TỔNG TIỀN	ĐÃ CHUYỂN KHOẢN	ĐỊA CHỈ NHẬN SÁCH	SĐT LIÊN HỆ
			SÁCH	TẬP	BÌA BAO		NHÃN				
					Sách	Vỡ					
211	NGUYỄN HỮU TRUNG CANG	10C9	1					164,000	164,000		
212	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	10C9	1					164,000			
213	ĐÌNH PHƯỢNG VI	10C9	1		14			185,000	185,000		
214	TRẦN GIA HƯNG	10C9	1	40				464,000			
215	BÙI NGUYỄN HỒNG VY	10C10	1					164,000			
216	HUỖNH HẠO ĐÔNG	10C10	1		14		14	188,500	190,000		
217	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	10C10	1		14		14	188,500	200,000		
218	TRẦN NGỌC BẢO KHANH	10C10	1	20	20	20	60	389,000			
219	NGUYỄN LÂM GIA HUY	10C10	1	25	14	25	25	416,250	420,000		
220	NGUYỄN HOÀNG KIM	10C10	1	30	20	30	40	474,000	500,000	B7/213/4C Đường ngã ba chú lường, ấp 2, xã Đa Phước, Bình Chánh, TP HCM	0903752697
221	BÙI HUY HOÀNG	10C10	1	20	14	20	34	373,500	375,000		
222	HUỖNH VĂN HUỖNH PHÁT	10C10	1	20	14	20	34	373,500			
223	LỘ THỊ CẨM TÚ	10C10	1	20	40		80	394,000	394,000		
224	BÙI NGUYỄN HỒNG VY	10C10	1					164,000	164,000		
225	HUỖNH TRẦN BẢO SANG	10C10	1	20	14	20	40	375,000	375,000		
226	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH NHƯ	10C10	1					164,000	164,000	4a hẻm C8/28 Phạm Hùng, Xã Bình Hưng Huyện Bình Chánh	
227	UNG DUY NGUYÊN HÙNG	10C10	1	20	14	20	34	373,500	373,500		
228	NGUYỄN NHẬT THÀNH	10C10	1	10				239,000	239,000		
229	PHẠM THỊ CẨM TIÊN	10C10	1	20				314,000	314,000		
230	NGUYỄN XUÂN MAI	10C10	1	15				276,500	276,500		
231	NGUYỄN MINH TRÍ	10C10	1	20	14	6	20	349,000	349,000		
232	TRÌNH NGỌC THU HƯƠNG	10C10	1					164,000	164,000		
233	PHẠM VĂN HOÀNG LONG	10C10	1	5	14	5	19	234,750			
234	BÙI THỊNH ĐẠT	10C10	1					164,000			
235	NGUYỄN KIM HỒNG	10C10	1		14		20	190,000			